

Số: 723 /TB-THADS

Yên Thế, ngày 21 tháng 08 năm 2024

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. BẮC GIANG

ĐẾN Số: .....

Ngày: .....

Chuyên: .....

Số và ký hiệu HS: .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án số 18/DS-ST ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 10/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 11/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 03 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 2405025/CT-TPV ngày 09 tháng 05 năm 2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá và giám định tiên phong;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế với bà Giáp Thị Phương, ông Nguyễn Quốc Toàn và bà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Thế - Bắc Giang II.

Do đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Tổ dân phố Đề Nắm, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên của hộ bà Giáp Thị Phương, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Quốc Toàn, sinh năm 1965, cùng địa chỉ: Bản Đồng Đăng, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang sau:

- Quyền sử dụng diện tích đất 366,8m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 266,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), và toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất kê biên (nằm trong tổng diện tích 2243.5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thửa đất tại Bản Đồng Đăng, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang) Ngày 16/01/2015 được UBND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 650134, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH:02271, theo quyết định số 1440/QĐ-UBND giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Giáp Thị Phương, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Quốc Toàn, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú: Bản Đồng Đăng, xã Đồng Vương, Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang);

+ Quyền sử dụng đất ở 100 m<sup>2</sup> có giá: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

+ Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm 266,8m<sup>2</sup> có giá là: 11.205.600 đồng (Mười một triệu hai trăm linh năm nghìn, sáu trăm đồng).

- Tài sản gắn liền với đất gồm:
  - 01(một) cây vải đường kính tán là  $F = 3,95m$ , có giá là 2.517.000đồng (Hai triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).
  - 01(một) cây xoan  $D_{1.3}$  từ 13 đến dưới 20cm (cây có tán che nắng) có giá 154.000đồng (một trăm năm mươi tư nghìn đồng).
  - 01(một) Cây hoa sữa  $D_{1.3} = 29cm$  (cây có tán che nắng) có giá 141.000đồng (Một trăm bốn mươi một nghìn đồng).
  - 04(bốn) khóm chuối đã có quả (khóm từ hai cây trở lên), có giá 344.000đồng (Ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).
  - 02(cây) hồng xiêm trồng từ 1 năm; H từ 0,7m trở lên có giá 128.000đồng (Một trăm hai mươi tám nghìn đồng).
  - Tường rào xây cay bê tông dày 100mm bổ trụ là  $11,2m^2$  có giá 672.000đồng (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).
  - Khung lưới sắt B40 làm rào chắn  $7,6m^2$  có giá 418.000đồng (Bốn trăm mười tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 215.580.000đ (Hai trăm mười năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Giá khởi điểm: 215.580.000đ (Hai trăm mười năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

**Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
4. Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

**Phụ lục I**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0

1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá	18,0

	cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0

7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	<b>5,0</b>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**Ghi chú:**

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị

cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

**Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản.
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản sao chứng thực, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán đấu giá bản sao chứng thực.
3. Hồ sơ năng lực của tổ chức bán đấu giá thể hiện dịch vụ công ty cung cấp, mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; Giấy tờ pháp lý đủ điều kiện hoạt động; các dự án tiêu biểu đã thực hiện... và các tài liệu khác có liên quan.

**Thời gian nộp hồ sơ:** từ ngày 22 tháng 08 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 08 năm 2024.

**Hình thức nộp hồ sơ:** nộp trực tiếp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**Địa chỉ nộp hồ sơ:** Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Tổ dân phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Hữu Lợi**